

Số: 96 /KLV1-NV2
V/v dự báo khí tượng bảo vệ rừng và
sản xuất lâm nghiệp

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

Chi cục Kiểm lâm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng.

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết từ ngày 25/4 - 01/5/2023 cụ thể như sau:

1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía tây Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 36,0 °C;

+ Thấp nhất: 19,7 °C.

- Các tỉnh phía đông Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 31,0°C;

+ Thấp nhất: 20,4 °C.

2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình 7 ngày trong tuần của các tỉnh trong vùng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ (trung bình từ 54,1 % - 84,9 %).

3. Mưa

Đa số các khu vực trong vùng, trong tuần đều có mưa. Tuy nhiên một số khu vực trong tuần có ngày không mưa.

II. DỰ BÁO BẢO VỆ RỪNG VÀ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP

1. Dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng

Trong tuần một số khu vực như: Than Uyên (Lai Châu); Pha Đin, TP Điện Biên Phủ (Điện Biên); Quỳnh Nhai, TP Sơn La, Sông Mã, Bắc Yên, Phù Yên (Sơn La); Lào Cai; Văn Chấn (Yên Bái); Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Ba Bể (Bắc Kạn); Định Hóa (Thái Nguyên); Phù Ninh (Phú Thọ); TP Cao Bằng (Cao Bằng); Thất Khê, TP. Lạng Sơn, Hữu Lũng, Đình Lập (Lạng Sơn); Lục Ngạn, Hiệp Hòa (Bắc Giang); Hải Dương trong tuần cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV (Cấp nguy hiểm,

nguy cơ cháy rừng cao, nếu xảy ra cháy, lửa dễ lan nhanh) đến cấp V (Cấp cực kỳ nguy hiểm, nguy cơ cháy rừng rất lớn và lan tràn nhanh trên tất cả các loại rừng).

Chi tiết Cấp dự báo PCCCR cho từng khu vực

STT	TỈNH	KHU VỰC	Cấp dự báo PCCCR từ ngày 25/4/2023 - 01/5/2023						
			Ngày 25	Ngày 26	Ngày 27	Ngày 28	Ngày 29	Ngày 30	Ngày 01
1	Lai Châu	Mường Tè	V	I	I	I	I	I	I
2		Sìn Hồ	V	I	I	I	I	I	I
3		TP. Lai Châu	V	I	I	I	I	II	I
4		Than Uyên	V	V	V	V	V	I	I
5	Điện Biên	Mường Lay	V	I	I	II	III	I	I
6		Tuần Giáo	V	I	I	II	III	III	III
7		Pha Đin	V	V	V	V	V	I	I
8		TP Điện Biên Phủ	V	V	V	V	V	I	I
9	Sơn La	Quỳnh Nhai	V	V	V	V	V	I	I
10		Mường La	I	I	II	III	III	I	I
11		TP. Sơn La	V	V	V	V	V	I	I
12		Sông Mã	V	V	V	V	V	I	I
13		Cò Nòi	I	I	II	II	II	I	I
14		Yên Châu	I	I	II	II	III	I	I
15		Bắc Yên	V	V	V	V	V	I	I
16		Phù Yên	V	V	V	V	V	I	I
17		Mộc Châu	I	I	I	II	II	I	I
18	Lào Cai	TP. Lào Cai	V	V	V	V	V	I	I
19		Bắc Hà	V	V	V	V	I	I	I
20		Sa Pa	V	V	V	V	V	V	V
21		Bảo Yên	V	V	V	V	I	I	I
22	Yên Bái	Mù Cang Chải	I	I	I	I	I	I	I
23		TP. Yên Bái	III	III	III	III	I	I	I
24		Văn Chấn	V	V	V	V	V	I	I
25		Lục Yên	IV	IV	IV	IV	I	I	I
26	Hà Giang	TP. Hà Giang, Vị Xuyên	I	II	II	I	I	I	I
27		Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc	I	II	II	I	I	I	I
28		Hoàng Su Phì, Xín Mần	I	I	I	I	I	I	I
29		Bắc Mê	I	II	II	III	I	I	I
30		Bắc Quang, Quang Bình	I	I	II	I	I	I	I
31	Tuyên Quang	TP. Tuyên Quang	V	I	I	I	I	I	I
32		Hàm Yên	III	III	IV	IV	I	I	I
33		Chiêm Hóa	V	V	V	V	I	I	I

34	Bắc Kạn	Ba Bể	IV	V	V	V	I	I	I
35		Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì.	I	I	I	I	I	I	I
36		TP. Bắc Kạn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới.	IV	IV	IV	IV	I	I	I
37	Thái Nguyên	TP. Thái Nguyên	I	I	I	II	I	I	I
38	Định Hóa		IV	IV	IV	IV	I	I	I
39	Phú Thọ	Tân Sơn	I	I	I	II	I	I	I
40		Phù Ninh	V	V	V	V	I	I	I
41		TP. Việt Trì	I	I	I	II	I	I	I
42	Vĩnh Phúc	TP. Vĩnh Yên	I	I	I	II	I	I	I
43		Tam Đảo	I	I	I	I	I	I	I
44	Cao Bằng	TP. Cao Bằng	V	V	V	V	I	I	I
45		Bảo Lạc	I	I	I	II	I	I	I
46		Nguyễn Bình	III	IV	IV	IV	I	I	I
47		Trùng Khánh	III	III	III	III	I	I	I
48	Lạng Sơn	Thất Khê	IV	IV	IV	V	I	I	I
49		TP. Lạng Sơn	IV	IV	IV	IV	I	I	I
50		Mẫu Sơn	I	I	I	I	I	I	I
51		Bắc Sơn	III	III	III	III	I	I	I
52		Hữu Lũng	I	I	II	II	III	I	I
53		Đình Lập	I	I	II	II	I	I	I
54	Quảng Ninh	TP. Móng Cái	III	III	III	III	III	I	I
55		Quảng Hà	III	III	III	III	III	I	I
56		Tiên Yên	I	I	I	I	I	I	I
57		Cô Tô	III	III	III	III	III	III	III
58		TP. Cẩm phả	III	III	III	III	III	IV	IV
59		TP. Hạ Long	III	III	III	III	III	I	I
60		TP. Uông Bí	IV	IV	IV	IV	IV	I	I
61	Bắc Giang	Hiệp Hòa	V	V	V	V	I	I	I
62		Lục Ngạn	V	V	V	V	I	I	I
63		Sơn Động	I	I	II	II	II	I	I
64		TP. Bắc Giang	III	III	III	IV	I	I	I
65	Bắc Ninh	Bắc Ninh	I	I	I	II	I	I	I
66	Hải Phòng	Kiến An	III	III	III	IV	IV	I	I
67		Đồ Sơn	III	III	III	III	III	I	I
68		Bạch Long Vĩ	II	II	II	II	II	I	I
69	Hải Dương	Hải Dương	IV	IV	IV	IV	IV	I	I

Đề nghị lực lượng Kiểm lâm, Chủ rừng và các lực lượng chức năng liên quan ở địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác trực phòng cháy và chữa

cháy rừng theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công điện số 905/CD-TTg ngày 01/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 2547/CD-BNN-TCLN ngày 24/4/2023 về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 123/BNN-TCLN- ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng.

2. Dự báo sản xuất Lâm nghiệp

- Thu hái hạt các loài cây: Muồng đen, Keo lá tràm, Keo tai tượng;
- Thời tiết thuận lợi có thể trồng rừng vụ xuân hè và một số loài cây ăn quả;
- Chăm sóc cây trồng các năm trước;
- Chiết, ghép cây ăn quả, phục vụ trồng cây vườn quả và trang trại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Cục Kiểm lâm (b/c);
- Lưu VT, NV2.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Triển